

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng Khoa học và Công nghệ huyện Cát Hải
Tôi ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến
1	Dương Thị Hiền	12/01/1991	Trường THCS thị trấn Cát Bà	Giáo viên	Đại học Ngữ văn	100%

Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến: ***Sử dụng hình thức diễn xướng, sân khấu hóa trong dạy học chủ đề ca dao dân ca Ngữ Văn lớp 7 góp phần nâng cao giá trị văn học dân gian Việt Nam cho học sinh lớp 7A5 trường THCS Thị Trấn Cát Bà.***

- 1. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục
- 2. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 15/9/2021
- 3. Mô tả bản chất của sáng kiến:

Trong chương trình Ngữ văn 7 học sinh được học ba kiểu văn bản: biểu cảm, nghị luận và hành chính. Trong đó học kì I chỉ tập trung một kiểu văn bản là biểu cảm. Chính vì vậy mà SGK Ngữ văn 7 đã đưa những tác phẩm trữ tình dân gian (cụ thể là ca dao- dân ca) nhằm minh họa cụ thể, sinh động cho kiểu văn bản biểu cảm giúp các em dễ dàng tiếp nhận (đọc, hiểu, cảm thụ, bình giá về ca dao-dân ca một thể loại trữ tình dân gian) .

Khi dạy chủ đề này, tôi thấy đa số học sinh lười đọc hoặc đọc qua loa, không hiểu trọn vẹn được nội dung các bài ca dao; soạn bài sơ sài dẫn tới tình trạng mơ màng về nội dung, không nắm chắc được nghệ thuật, ý nghĩa, và các tình huống vận dụng của tác phẩm. Trong giờ học, nhiều học sinh thiếu tập trung nên giáo viên thường mất nhiều thời gian để ổn định trật tự lớp học, luôn gắng sức giảng để truyền đạt kiến thức trọng tâm mà ít chú ý tới những suy nghĩ, cảm nhận của học sinh; chưa tạo điều kiện để học sinh phát triển tối đa năng lực của mình.

Việc sử dụng những giải pháp nói trên đem lại hiệu quả chưa cao trong quá trình dạy và học chủ đề ca dao dân ca. Để khắc phục những hạn chế đó, tôi đã mạnh dạn thực hiện: ***“Sử dụng hình thức diễn xướng, sân khấu hóa trong dạy học chủ đề ca dao dân ca Ngữ Văn lớp 7 góp phần nâng cao giá trị văn học dân gian Việt***

Nam cho học sinh lớp 7A5 trường THCS Thị Trấn Cát Bà.” vừa giúp các em nhớ lâu, khắc sâu kiến thức vừa giảm áp lực học tập, tạo không khí thi đua sôi nổi, lôi cuốn được mọi đối tượng học sinh tham gia vào giờ học đạt hiệu quả cao. Học sinh có cơ hội phát huy những năng lực vốn có, tiềm ẩn của mỗi học sinh.

Các hoạt động được tổ chức trong giờ học có sự tham gia đồng thời của nhiều lực lượng như giáo viên bộ môn năng khiếu, giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh tạo ra mối quan hệ gắn bó trong hoạt động giáo dục trong nhà trường.

4. Phân tích tình trạng của giải pháp đã biết .

Trong những năm học trước, bản thân tôi và phần lớn giáo viên giảng dạy môn Ngữ văn tại nhà trường vẫn hướng dẫn học sinh thực hiện tiết đọc-hiểu các văn bản *ca dao dân ca* theo tiến trình các bước như sau:

Trước các tiết học, giáo viên hướng dẫn học sinh về nhà tự chuẩn bị bài với những nội dung: đọc, tìm hiểu nội dung văn bản; trả lời theo các câu hỏi gợi ý cuối mỗi văn bản trong sách giáo khoa. Sau phần kiểm tra bài cũ, phần hoạt động khởi động tạo tâm thế, giáo viên cùng học sinh đọc và tìm hiểu chú thích. Tìm hiểu về thể loại *ca dao dân ca* . Sau đó, giáo viên mời học sinh đề xuất cách đọc theo cảm nhận của cá nhân; mời học sinh khác nhận xét, thống nhất cách đọc phù hợp với nội dung văn bản. Phần tìm hiểu nội dung văn bản giáo viên giữ vai trò là người trung tâm cung cấp kiến thức cho học sinh. Tùy theo từng bài, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh tìm hiểu theo tiến trình các bài *ca dao* được sắp xếp theo thứ tự trong sách giáo khoa thông qua hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm với phương pháp chủ yếu là phát phát vấn, thảo luận, thuyết trình. Học sinh sẽ lắng nghe, nhận xét và giáo viên chốt kiến thức bài học.

a. Ưu điểm

Dạy học theo cách trên giúp cho giáo viên và học sinh đảm bảo đúng tiến trình, thời gian, không lo “cháy giáo án”. Giáo viên không mất nhiều thời gian, công sức đầu tư, chuẩn bị công phu.

Học sinh có sẵn sách giáo khoa, chỉ tập trung trả lời câu hỏi liên quan đến nội dung bài học mà sách hướng dẫn, dễ dàng nắm bắt được tiến trình hoạt động quen thuộc của tiết đọc-hiểu văn bản, giúp các em biết được phân nhiệm vụ của mình trong mỗi hoạt động.

Đa số học sinh được giao nhiệm vụ có ý thức chuẩn bị bài, nắm được kiến thức cơ bản của bài học.

b. Hạn chế

Tiết dạy chỉ dừng lại ở việc cung cấp đủ những thông tin cơ bản có trong sách giáo khoa, ít đầu tư tìm tòi lâu dài khiến giáo viên sẽ mất đi khả năng sáng tạo, không bắt nhịp được với yêu cầu đổi mới của ngành Giáo dục.

Học sinh đọc văn bản nhưng nhanh quên, không nhớ được những ý nghĩa, nghệ thuật và tình huống vận dụng. Hơn hết học sinh không thể hình dung được ngữ cảnh, không khí của bài *ca dao* tạo nên. Hình thức chuyên giao nhiệm vụ học

tập còn đơn điệu, thiếu sự sinh động, hấp dẫn dễ khiến học sinh thấy nhàm chán, thiếu tập trung nên nắm kiến thức mơ hồ.

Trong các hoạt động, học sinh không giữ vai trò trung tâm nên không có điều kiện phát huy được năng lực, sức sáng tạo và cơ hội để thể hiện bản thân khiến học sinh giảm hứng thú, không tự giác tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ học tập cũng khiến không khí của lớp học kém sôi nổi.

Học sinh còn thụ động trong việc tiếp cận văn bản: chủ yếu nghe, ghi chép và tái hiện lại kiến thức một cách máy móc. Điều này thể ở quá trình kiểm tra

đánh giá: khi đề cập tới cùng một nội dung nhưng giáo viên thay đổi cách hỏi là học sinh lúng túng, trả lời không trúng trọng tâm.

5. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

Với nhà trường: Tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất (trang bị đầy đủ ti vi hoặc máy chiếu).

Đối với giáo viên: Có năng lực lập kế hoạch, tổ chức, thực hiện các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; có kỹ năng thuyết phục, hướng dẫn, tư vấn cho học sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Đối với học sinh: có khả năng cảm thụ thẩm mỹ tốt, có năng lực về công nghệ thông tin. Học sinh hoặc nhóm học sinh phải được trang bị máy vi tính, điện thoại thông minh và kết nối Internet.

6. Những nội dung cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết

Việc sử dụng những giải pháp nói trên đem lại hiệu quả chưa cao trong quá trình dạy và học chủ đề ca dao dân ca. Để khắc phục những hạn chế đó, tôi đã mạnh dạn thực hiện: “***Sử dụng hình thức diễn xướng, sân khấu hóa trong dạy học chủ đề ca dao dân ca Ngữ Văn lớp 7 góp phần nâng cao giá trị văn học dân gian Việt Nam cho học sinh lớp 7A5 trường THCS Thị Trấn Cát Bà.***” với các bước cụ thể như sau:

*** Giải pháp 1. Đổi mới trong hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài:** Để việc tổ chức dạy học theo hình thức diễn xướng, sân khấu hóa thành công thì khâu giao việc của giáo viên để học sinh chuẩn bị là vô cùng quan trọng bao gồm giao việc cho cá nhân học sinh và giao việc theo nhóm.

Giao việc cho cá nhân học sinh: Yêu cầu học sinh đọc thầm các bài ca dao tối thiểu 3 lần: Trong quá trình đọc, các em có thể dùng bút chì hoặc bút nhớ gạch chân những từ ngữ hay, tiêu biểu phục vụ cho việc phân tích, cảm thụ tác phẩm. Hướng dẫn học sinh rèn kỹ năng đọc diễn cảm thông qua việc xác định giọng đọc phù hợp, thể hiện được tâm trạng vui, buồn, giận dữ, trang nghiêm... của nhân vật trữ tình.

Đọc thêm những tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung câu các bài ca dao (phân tích, bình giảng hay những bài ca dao có nội dung tương tự) . Khi đọc xong, các em sẽ ghi chép lại những điều tâm đắc từ những bài ca dao đó hoặc những điều

còn thắc mắc cần được giải đáp để lên lớp chia sẻ cho bạn bè và cô giáo. Hình dung đến không khí, bối cảnh của bài ca dao từ đó tự đọc và nhập vai vào nhân vật trữ tình để tái hiện lại khung cảnh và nội dung bài ca dao qua hình thức diễn xướng (hát, múa, ngâm thơ)

Giao việc cho nhóm học sinh: Mỗi nhóm cử ra nhóm trưởng để phân công nhiệm vụ, điều hành hoạt động, chịu trách nhiệm chung và một thư ký ghi lại kết quả thảo luận nhóm. Để các thành viên có cơ hội thể hiện khả năng, học hỏi và chia sẻ công việc với nhau, tôi thường xuyên thay đổi nhóm trưởng cũng như người đại diện nhóm báo cáo. Tôi đã phân công nhiệm vụ cho 3 nhóm với nội dung cụ thể như sau:

Nhóm 1: Phụ trách tìm hiểu về thể loại ca dao dân ca cử đại diện trình bày dưới các hình thức sáng tạo (SĐTD, tranh, ảnh hay powerpoint). Tìm hiểu nội dung ý nghĩa, nghệ thuật đặc sắc các bài ca dao trong tiết học. Xây dựng kịch bản và phân diễn xuất hoạt cảnh một bài ca dao trong bài học.

Nhóm 2: Tìm hiểu khái quát về tác phẩm xác định được những vấn đề như: bố cục, thể thơ, các bài ca dao cùng đề tài. Tìm hiểu nội dung ý nghĩa, nghệ thuật đặc sắc các bài ca dao trong tiết học. Thực hành sân khấu hóa một bài ca dao trong bài học.

Nhóm 3: Tìm hiểu nội dung ý nghĩa, nghệ thuật đặc sắc các bài ca dao trong tiết học. Thực hành diễn xướng 1 bài ca dao trong bài học. Tổng kết lại nội dung, nghệ thuật của văn bản.

*** Giải pháp 2. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học trên lớp**

Theo phân phối chương trình nhà trường chủ đề ca dao dân ca gồm 3 văn bản với thời lượng 4 tiết được tôi thiết kế với những nội dung cụ thể trong mỗi văn bản như sau:

Phần 1. Báo cáo nội dung kết quả nghiên cứu bài học theo nhóm

Để tạo tâm thế thoải mái cho học sinh bước vào tiết học, tôi tổ chức cho học sinh xem, nghe video các bài đồng dao, dân ca và các hình thức diễn xướng dân gian. Sau đó mời học sinh chia sẻ cảm nhận của bản thân sau khi xem video làm cơ sở để tôi dẫn vào nội dung bài học.

Mở đầu hoạt động *Hình thành kiến thức*, tôi sử dụng kỹ thuật KWLH để các em viết ra những điều mình đã biết liên quan đến thể loại ca dao dân ca (ghi vào cột K). Những điều các em muốn biết, muốn được tìm hiểu thêm (ghi vào cột W). Việc làm này có tác dụng rất lớn trong việc thu hút sự quan tâm của học sinh ngay từ những phút đầu tiên. Sau đó, tôi sử dụng kỹ thuật *Hỏi chuyên gia*. Mỗi nhóm cử từ 1-2 học sinh đóng vai chuyên gia lần lượt lên báo cáo phần tìm hiểu nội dung bài học đã được phân công.

Nhóm 1: Phụ trách tìm hiểu về thể loại ca dao dân ca cử đại diện trình bày dưới các hình thức sáng tạo (SĐTD, tranh, ảnh hay powerpoint). Trình bày nội dung ý nghĩa, nghệ thuật đặc sắc các bài ca dao 1

Nhóm 2: Tìm hiểu khái quát về tác phẩm xác định được những vấn đề

như: bố cục, thể thơ, các bài ca dao cùng đề tài. Trình bày nội dung ý nghĩa, nghệ thuật đặc sắc các bài ca dao 4 (SĐTD, tranh, ảnh hay powerpoint).

Nhóm 3: Trình bày nội dung ý nghĩa, nghệ thuật đặc sắc các bài ca dao 3,4 (SĐTD, tranh, ảnh hay powerpoint) Tổng kết lại nội dung, nghệ thuật của văn bản.

Học sinh các nhóm lắng nghe, đặt câu hỏi phản biện hoặc chia sẻ những điều còn vướng mắc để cùng giáo viên tháo gỡ. Các nhóm tiến hành nhận xét, đánh giá, bổ sung. Giáo viên là người chốt kiến thức cuối cùng. Qua quá trình quan sát học sinh hoạt động nhóm tôi nhận thấy các em đã được **rèn luyện kĩ năng làm việc nhóm**: biết phân công nhiệm vụ, điều hành các hoạt động; phát triển được **phẩm chất nhân ái, chăm chỉ và năng lực hợp tác**, có tư duy phản biện và khả năng thuyết trình khá tốt.

Phần 2: Hoạt động thực hành diễn xướng, sân khấu hóa

Sau khi học sinh tìm hiểu xong nội dung văn bản, tôi sẽ tổ chức cho các em **tham gia hoạt động diễn xướng, sân khấu hóa**. Mời lần lượt 3 nhóm lên báo cáo phần chuẩn bị hoạt cảnh, hát, múa, ngâm thơ của nhóm mình đã được phân công (Hình thức báo cáo: Biểu diễn trực tiếp). Cả lớp chú ý theo dõi, nhận xét, đánh giá bình bầu nhóm có phần chuẩn bị xuất sắc nhất theo tiêu chí đánh giá cụ thể về: thuộc lời thoại, diễn xuất nhập tâm, tạo hình ấn tượng, trang phục, đạo cụ phù hợp. Kết thúc hoạt động, tôi nhận thấy học sinh tham gia rất tích cực, tự giác tập luyện, chuẩn bị công phu, rất sáng tạo trong cách sử dụng đạo cụ. Đối với những phần thi của các em tôi sẽ chủ động mời thầy cô giáo dạy môn Âm nhạc cùng thẩm định, nhận xét, tư vấn, khích lệ các em đã chuẩn bị đầu tư cho tiết học để các em tiếp tục phát huy. Sau khi thực hiện tôi nhận thấy rất nhiều em có năng khiếu diễn xuất, nhiều em rất có năng khiếu ca hát. Hoạt động này được tổ chức đã tạo cơ hội cho học sinh **phát triển năng khiếu, năng lực cảm thụ thẩm mỹ và sáng tạo**. Ngoài ra tôi còn chủ động đặt máy quay quay lại các video của các em để gửi lại cho phụ huynh và giáo viên chủ nhiệm để cùng tham gia đánh giá và động viên các em. Từ đó mối quan hệ giữa giáo viên bộ môn với giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh được gắn kết hơn, phụ huynh rất quan tâm và hứng thú với hoạt động này. Nhiều phụ huynh còn cùng tham gia cùng các con trong các hoạt động.

Nội dung tiếp theo mà tôi thực hiện ở phần *Luyện tập, vận dụng* là tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm qua một số hình thức **Tọa đàm** về chủ đề liên quan đến từng nội dung của bài học như : tình cảm gia đình, tình yêu quê hương đất nước, người phụ nữ, những tật xấu... để học sinh cùng tìm hiểu về những quan điểm của mình về đề tài này; bày tỏ tình cảm yêu mến, biết trân quý những giá trị tinh thần trong cuộc sống, biết phê phán những hành vi sai trái từ đó rút ra cho mình những bài học đáng quý.

Hoạt động này có vai trò tích cực trong việc giảm áp lực học tập cho học sinh, tạo ra được một môi trường học tập thân thiện, vui vẻ. Đây cũng là một trong những tiêu chí mà các trường học đều hướng tới để thực hiện tốt phong trào thi đua *Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*.

Phần 3. Kiểm tra đánh giá

Hình thức đánh giá thứ nhất tôi áp dụng để kiểm tra học sinh là sử dụng kĩ thuật KWLH và kĩ thuật 321.

Kĩ thuật KWLH được tôi tiến hành như sau: Cuối giờ học, tôi phát trả lại phiếu KWLH cho học sinh để các em ghi những điều mình vừa được học thêm trong tiết học (ghi vào cột L) và việc vận dụng những kiến thức đó trong thực tiễn như thế nào (ghi vào cột H). Thông qua hoạt động này học sinh sẽ củng cố lại được những kiến thức trong bài học, đồng thời lại có sự liên hệ, vận dụng thiết thực vào cuộc sống hàng ngày.

Kĩ thuật 321 được tôi sử dụng khi kết thúc phần tham gia hoạt động trải nghiệm: tôi phát phiếu để lấy thông tin phản hồi của học sinh về 3 điều bản thân các em cảm thấy tâm đắc nhất, 2 điều chưa thỏa mãn, 1 đề xuất cho giáo viên.

Việc kết hợp vận dụng 2 kĩ thuật này trong quá trình đánh giá đã thật sự phát huy được tính ưu việt giúp học sinh chủ động tìm hiểu bài, tích cực tham gia xây dựng ý kiến; ghi nhớ, khắc sâu kiến thức nội dung bài học ngay tại lớp. Góp phần mở rộng ý tưởng vận dụng kiến thức đã học vào thực tế và giúp giáo viên lắng nghe được suy nghĩ, phản hồi của học sinh sau giờ học từ đó điều chỉnh nội dung và phương pháp giảng dạy phù hợp với khả năng tiếp nhận của học sinh.

Hình thức đánh giá thứ hai mà tôi áp dụng là xây dựng hệ thống bài tập bao gồm cả trắc nghiệm và tự luận để học sinh làm trực tiếp trên phiếu học tập. Sau đó tôi cho học sinh đổi chéo phiếu, chấm chữa trực tiếp.

Hoạt động cuối cùng là tôi cùng học sinh nhận xét nội dung bài học: Những phần nào học sinh làm tốt thì tôi khen ngợi; những phần nào còn hạn chế tôi sẽ dành thời gian tư vấn, động viên để các em rút kinh nghiệm thực hiện tốt hơn trong những tiết học sau.

+ Nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết.

*** Tính mới:**

Khác với trước đây, học sinh chủ yếu làm việc cá nhân với nguồn tài liệu là sách giáo khoa, các em chưa ứng dụng các phần mềm để khái quát kiến thức mà vẫn dùng bảng bảng phụ. Giáo viên chưa đánh giá được khả năng tiếp nhận kiến thức, mức độ hoàn thành công việc và phản hồi của từng học sinh sau tiết học. Đến nay, tôi đã đổi mới từ cách thức giao việc kết hợp giữa cá nhân và nhóm, hướng dẫn học sinh ứng dụng công nghệ thông tin vào khai thác kiến thức và khái quát nội dung bài học bằng nhiều hình thức khác nhau, thiết kế tạo hiệu ứng cho các slide khi thuyết trình bằng powerpoint đến việc thiết kế các phiếu hỏi theo kĩ thuật dạy học tích cực *KWLH*, *321*, phiếu đánh giá tính hiệu quả trong hoạt động nhóm và phiếu bài tập phục vụ việc kiểm tra đánh giá một cách hiệu quả, công bằng, khách quan. Trong bất cứ hoạt động nào, tôi cũng chú trọng để học sinh được giữ vai trò trung tâm, giúp các em phát triển tối đa năng lực, thỏa sức thể hiện cá tính sáng tạo của bản thân, đáp ứng kịp thời yêu cầu đổi mới của ngành Giáo dục.

*** Tính sáng tạo:**

Nếu trước đây, học sinh chỉ dừng lại ở việc tìm hiểu nội dung, nghệ thuật của tác phẩm khá đơn điệu thì nay tôi đã **tổ chức cho học sinh được tiếp cận nội dung văn bản thông qua các hình thức diễn xướng, sân khấu hóa ngay trên lớp học** vừa giúp các em nhớ lâu, khắc sâu kiến thức vừa giảm áp lực học tập, tạo không khí thi đua sôi nổi, lôi cuốn được mọi đối tượng học sinh tham gia vào giờ học đạt hiệu quả cao. Học sinh có cơ hội phát huy những năng lực vốn có, tiềm ẩn của mỗi học sinh.

Các hoạt động được tổ chức trong giờ học có sự tham gia đồng thời của nhiều lực lượng như giáo viên bộ môn năng khiếu, giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh tạo ra mối quan hệ gắn bó trong hoạt động giáo dục trong nhà trường.

7. Chứng minh khả năng áp dụng của sáng kiến.

Các giải pháp này đặc biệt phù hợp để áp dụng dạy tất cả các tiết học văn học dân gian. Trong năm học 2021-2022, tôi không chỉ áp dụng giải pháp để dạy chủ đề ca dao dân ca mà còn vận dụng để dạy các tiết tục ngữ và 1 số tiết văn bản tự sự.

Nội dung của giải pháp cũng được triển khai đến các đồng chí giáo viên trong nhóm Ngữ văn để áp dụng trong dạy học và tổ chức hoạt động ngoại khóa *Sân khấu hóa các tác phẩm Văn học* cho học sinh toàn trường.

Từ thực tế giảng dạy đã chứng minh sáng kiến áp dụng có hiệu quả trong các tiết đọc-hiểu văn bản trong chương trình Ngữ văn các lớp 6,7,8,9 tại đơn vị. Sáng kiến hoàn toàn có thể áp dụng cho các trường khác trên địa bàn huyện với cơ sở vật chất tương tự; các đồng chí giáo viên linh hoạt về hình thức tổ chức và phương pháp để phù hợp với đối tượng học sinh.

8. Những thông tin cần được bảo mật: Không

9. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả.

+ Lợi ích kinh tế

Sử dụng thời gian khoa học: Với việc áp dụng các giải pháp trên đã giúp cả giáo viên và học sinh chủ động hơn trong việc sắp xếp thời gian tổ chức, thực hiện công việc một cách khoa học. Học sinh biết quý trọng thời gian, ưu tiên cho việc tự học, giúp các em tránh xa được những tệ nạn xã hội. Tạo điều kiện để các em hỗ trợ, hợp tác giải quyết nhiệm vụ chung trong các tiết học một cách hiệu quả.

Tiết kiệm chi phí: Dưới sự hướng dẫn của tôi kết hợp với giáo viên Tin học, các em đã cài đặt và ứng dụng được công nghệ thông tin trong việc tạo hiệu ứng thiết kế các slide trình bày phần thuyết trình của nhóm bằng powerpoint, vẽ bản đồ tư duy vừa sinh động, vừa tiết kiệm chi phí mua bảng phụ, bút dạ. Sau khi giáo viên chốt kiến thức, tư vấn cho các nhóm chỉnh sửa hoàn thiện sẽ gửi lại cho các nhóm khác để các em tích lũy tư liệu phục vụ cho quá trình học tập rất hiệu quả.

+ Lợi ích về mặt xã hội:

Sáng kiến được áp dụng đã giúp học sinh có cơ hội để thể hiện khả năng, bày tỏ suy nghĩ, bộc lộ tình cảm nhân văn, hướng thiện của bản thân. Qua tiết học giúp tôi có cơ hội gần gũi, hiểu thêm về năng lực, cá tính, sở trường của học sinh. Nhờ đó mà tình cảm cô trò ngày càng trở nên gắn bó, thân thiết. Các em đã hiểu nhau hơn, biết giúp đỡ nhau trong học tập cũng như chia sẻ với nhau những khó khăn trong cuộc sống để trở thành một tập thể đoàn kết.

Tạo ra mối quan hệ gắn bó trong hoạt động giáo dục trong nhà trường ở nhiều lực lượng như giáo viên bộ môn năng khiếu, giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh.

+ Lợi ích khác:

Việc thực hiện sáng kiến đã giúp tôi nâng cao tính sáng tạo và trở nên linh hoạt hơn trong quá trình giảng dạy. Là cơ hội giúp tôi nhận thức rõ ưu khuyết điểm của bản thân để tự hoàn thiện, mạnh dạn đổi mới để từng bước nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn. Đồng thời cũng là cơ hội để tôi phát triển được khả năng, tạo được uy tín của mình trước học sinh, phụ huynh và tập thể nhà trường.

10. Đánh giá lợi ích thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến.

+ Ý kiến đánh giá của Ban giám hiệu trường THCS thị trấn Cát Hải

Lợi ích kinh tế: *Giáo viên và học sinh đã chủ động sắp xếp thời gian và thực hiện công việc đạt hiệu quả tốt; giúp các em tiết kiệm chi phí học tập hơn so với những tiết học có cùng nội dung được thực hiện ở các năm học trước, hiệu quả đem lại cũng cao hơn. Giáo viên đã tham mưu với Ban giám hiệu nhà trường, xây dựng kế hoạch và tổ chức được 01 hoạt động ngoại khóa Sân khấu hóa tác phẩm văn học thu hút được học sinh ở các khối lớp tham gia và giúp các em yêu thích môn học hơn.*

Lợi ích xã hội: *Trong quá trình áp dụng sáng kiến, giáo viên đã phát hiện được những học sinh có khả năng dẫn dắt, điều hành, nhiều em có năng khiếu nghệ thuật để bồi dưỡng làm hạt nhân cho môn học, làm người dẫn chương trình, đội văn nghệ xung kích cho các hoạt động tập thể của lớp và của trường.*

Sáng kiến được áp dụng tại đơn vị bước đầu đã thu được những kết quả đáng khích lệ, đem lại lợi ích thiết thực, có khả năng nhân rộng cho các đơn vị trường học trên địa bàn.

+ Ý kiến đánh giá của cá nhân giáo viên trong nhóm Ngữ văn

Ý kiến đánh giá của đồng chí Lê Thị Thuận: *Sáng kiến áp dụng phù hợp với các văn bản thơ trữ tình và đã được tôi áp dụng vào văn bản Mùa xuân nho nhỏ và Viếng Lăng Bác. Qua việc áp dụng sáng kiến vào dạy các văn bản trên đã tạo điều kiện cho học sinh được phát triển năng lực thẩm mỹ và sáng tạo, thông qua hình thức diễn xướng. Học sinh hào hứng tham gia, biểu diễn đạt kết quả tốt và nhớ bài rất lâu.*

Ý kiến đánh giá của đồng chí Mai Thị Thuận: Sáng kiến áp dụng phù hợp với các văn bản truyện và đã được tôi áp dụng vào văn bản *Tức nước vỡ bờ* - Ngữ văn 8. Qua việc áp dụng sáng kiến vào dạy các văn bản trên đã tạo điều kiện cho học sinh được phát triển năng lực thẩm mỹ và sáng tạo, năng lực hợp tác thông qua việc diễn hoạt cảnh. Học sinh hào hứng tham gia, biểu diễn đạt kết quả tốt.

Ý kiến đánh giá của đồng chí Phạm Thị Nguyệt: Sáng kiến đã chú trọng vào việc đổi mới phương pháp dạy học, đặc biệt hình thức tổ chức sân khấu hóa Tôi đã áp dụng cho học sinh lớp 7A1, 7A2 trong các tiết học cùng chủ đề. Trong quá trình tham gia hoạt động, các em rất hứng thú, tích cực tham gia đem lại hiệu quả thiết thực trong công tác giảng dạy.

- Danh sách những người đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ
01	Lê Thị Thuận	04/09/1987	Trường THCS thị trấn Cát Bà	Giáo viên	Cao đẳng Văn – Đoàn, đội	Áp dụng cho học sinh diễn xướng văn bản <i>Mùa xuân nho nhỏ</i> , <i>Viếng Lăng Bác</i> - Ngữ văn 9.
01	Mai Thị Thuận	12/03/1983	Trường THCS thị trấn Cát Bà	Giáo viên	Cao đẳng Văn - CD	Áp dụng cho học sinh đóng hoạt cảnh văn bản <i>Tức nước vỡ bờ</i> - Ngữ văn 8.
02	Phạm Thị Nguyệt	15/12/1981	Trường THCS thị trấn Cát Bà	Giáo viên	Cao đẳng Văn-Sử	Áp dụng cho học sinh diễn xướng, sân khấu hóa chủ đề ca dao dân ca

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cát Hải, ngày 06 tháng 01 năm 2022

Xác nhận của Tổ chuyên môn

Người nộp đơn

Dương Thị Hiền